

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Minh Vũ.
- Ông Dương Tuấn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Phương L**, sinh ngày 01/01/19xx (Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số A ấp B, xã C, huyện D, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thạch M**, sinh ngày 01/01/1986 (Ông M có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số A ấp B, xã C, huyện D, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/6/2022 nguyên đơn bà Trần Thị Phương L trình bày:

Bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Thạch M cưới nhau năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên. Sau khi cưới bà L và

ông M chung sống hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2019 thì vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã cùng nhau đến năm 2021 thì vợ chồng đã sống ly thân cùng nhau cho đến nay. Nay bà L yêu cầu được ly hôn cùng ông Nguyễn Thạch M. Trong thời gian chung sống bà L và ông M có 01 người con chung tên Nguyễn Tỷ P, sinh ngày 04/01/2014 hiện đang sống cùng ông Nguyễn Thạch M.

- Về con chung: Bà Trần Thị Phương L đồng ý nhường quyền nuôi con tên Nguyễn Tỷ P, sinh ngày 04/01/2014 cho ông Nguyễn Thạch M nuôi đến đủ 18 tuổi, bà L không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Thạch M:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự ông Nguyễn Thạch M có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời tại đơn xin xét xử vắng mặt ông có ý kiến là ông đồng ý ly hôn cùng bà L, về con ông đồng ý tiếp tục nuôi con không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn ông Nguyễn Thạch M chưa thực hiện và chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; tại phiên tòa hôm nay bà L, ông M có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Thạch M.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Trần Thị Phương L cho bà Trần Thị Phương L được ly hôn với ông Nguyễn Thạch M. Về con chung, giao con cho ông Nguyễn Thạch M tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Tỷ P, sinh ngày 04/01/2014 đến đủ 18 tuổi; Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có; Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bà Trần Thị Phương L, ông Nguyễn Thạch M có đơn xin xét xử vắng mặt áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Thạch M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Thạch M cưới nhau năm 2013 ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã Ngọc

Tổ, huyện Mỹ Xuyên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 93/2013 ngày 12/11/2013 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Thạch M là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Phương L, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà L, ông M sống hạnh phúc được một thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống từ đó vợ chồng sống không có hạnh phúc dẫn đến bà L đã sống ly thân cùng ông M từ năm 2021 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông M đã không hạnh phúc dẫn đến ông bà đã sống ly thân đã lâu nhưng bà L và ông M không hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Vì vậy xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà L và ông M không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Phương L.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Thạch M có 01 đứa con chung tên Nguyễn Tỷ P, sinh ngày 04/01/2014, hiện đang sống cùng ông Nguyễn Thạch M. Khi ly hôn bà L đồng ý nhường quyền nuôi con tên Nguyễn Tỷ P cho ông M nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, từ khi bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Thạch M sống ly thân cùng nhau đến nay thì cháu Nguyễn Tỷ P sống chung cùng ông M, bà L cũng đồng ý để em Nguyễn Tỷ P được tiếp tục sống cùng ông M đồng thời tại biên bản ghi nhận nguyện vọng của cháu Nguyễn Tỷ P ngày 30/6/2022 thì em Nguyễn Tỷ P cũng có nguyện vọng được sống cùng ông M nhằm để tránh cuộc sống hiện tại của em Nguyễn Tỷ P không bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học của em Nguyễn Tỷ P nên cần tiếp tục giao em Nguyễn Tỷ P cho ông Nguyễn Thạch M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Thạch M không yêu cầu bà Trần Thị Phương L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[7] Nợ chung: Không có.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Trần Thị Phương L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Phương L được ly hôn với ông Nguyễn Thạch M.

2. Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Thạch M được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Nguyễn Tử P, sinh ngày 04/01/2014 đến 18 tuổi; bà Trần Thị Phương L được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thạch M không yêu cầu bà Trần Thị Phương L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

5. Về Nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Phương L phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009986 ngày 06/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên; bà L đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDHMX;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự HMX;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhiệm